

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT 1, 2, 3: BÀI DẠY:
TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ

Môn học: GDCD; lớp: 6A-6B

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Một số truyền thống của gia đình, dòng họ.
- Ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ.
- Những việc làm cụ thể, phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.
- *Điều chỉnh hành vi:* Có những việc làm cụ thể, phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.
- *Phát triển bản thân:* Kiên trì mục tiêu, thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện đạo đức phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.
- *Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.

3. Về phẩm chất:

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.
- *Yêu nước:* Tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ.
- *Trách nhiệm:* Hành động có trách nhiệm với chính mình, với truyền thống của gia đình, dòng họ, có trách nhiệm với đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về truyền thống của gia đình, dòng họ để chuẩn bị vào bài học mới.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ là gì? Biểu hiện của tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ? Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ?

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “Ai hiểu biết”

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

1. Truyền thống hiếu học.

2. Truyền thống dệt vải.

3. Truyền thống làm gốm.

4. Truyền thống yêu nước.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Ai hiểu biết” Luật chơi: ❖ Có 4 bức ảnh khác nhau. Học sinh quan sát và cho biết bức ảnh đó thể hiện truyền thống gì? Mỗi bạn có 1 lượt chọn và trả lời câu hỏi. ❖ Mỗi câu hỏi trả lời đúng đạt 10 điểm, trả lời sai không có điểm. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học <i>Tự hào về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ chính là giữ gìn nguồn gốc bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tạo điều kiện cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước. Để thực hiện nhiệm vụ cao quý ấy không ai khác chính là thế hệ thanh niên Việt Nam ngày nay. Vậy tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ là gì? Biểu hiện của tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.</i>	
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) a. Mục tiêu: - Nêu được khái niệm tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ. - Liệt kê được các truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. - Hiểu vì sao phải tự lập, ý nghĩa của tính tự lập. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. - Liệt kê được các biểu hiện của tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho đọc câu chuyện, quan sát tranh. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ là gì? Biểu hiện của tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ? Giải	

thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ? Đề xuất được cách rèn luyện.

ĐỌC THÔNG TIN



1. Nam lớn lên trong gia đình có truyền thống hiếu học. Nam rất tự hào về sự nỗ lực học tập nói được nhiều ngoại ngữ của bố, trí nhớ về các tác phẩm văn học và sự tự rèn luyện, đọc thơ diễn cảm của mẹ. Hôm nay, nhận được giải thưởng thuyết trình xuất sắc nhất bằng tiếng Anh, Nam cảm ơn bố mẹ và thầy cô trong niềm hạnh phúc.



2. Hai chị em Hà sinh ra trong một gia đình còn nhiều khó khăn về kinh tế, nhưng bố mẹ Hà luôn yêu thương, dạy bảo hai chị em Hà hết lòng. Không chỉ như vậy, bố mẹ Hà còn luôn sẵn lòng giúp đỡ bà con xóm giềng. Nơi gương ông bà, bố mẹ, hai chị em Hà luôn sống chan hòa, đoàn kết, yêu thương và giúp đỡ mọi người. Vì vậy, từ người già đến trẻ nhỏ trong xóm, ai cũng quý mến gia đình Hà.



3. Gia đình Khuê nhiều đời nay đều làm nghề mộc và kinh doanh đồ gỗ. Những sản phẩm bằng gỗ luôn có sức hút rất lớn đối với Khuê. Khuê thường dành thời gian rảnh rỗi ở xưởng mộc gia đình để học hỏi thêm về nghề của ông cha. Khuê mong sau này sẽ thi đỗ vào ngành điêu khắc để có thể phát huy hơn nữa truyền thống gia đình.

+ Chia lớp thành 3 nhóm thảo luận: Nhóm 1: Thông tin 1; Nhóm 2: Thông tin 2; Nhóm 3: Thông tin 3. Hoàn thiện phiếu bài tập.

PHIẾU BÀI TẬP

Các bạn nhỏ trên tự hào về truyền thống nào của gia đình, dòng họ mình?

Thái độ tự hào góp ích gì cho các bạn nhỏ? Tại sao?

Các bạn nhỏ đã làm gì để phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình?

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm dự án của các nhóm (Phiếu bài tập, sơ đồ tư duy, phần tham gia trò chơi....)

+ Chia lớp thành 3 nhóm thảo luận: Nhóm 1: Thông tin 1; Nhóm 2: Thông tin 2; Nhóm 3: Thông tin 3. Hoàn thiện phiếu bài tập.

PHIẾU BÀI TẬP

Các bạn nhỏ trên tự hào về truyền thống nào của gia đình, dòng họ mình?

Thái độ tự hào góp ích gì cho các bạn nhỏ? Tại sao?

Các bạn nhỏ đã làm gì để phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình?

- Gia đình Nam: truyền thống hiếu học.
- Gia đình Hà: truyền thống yêu thương, giúp đỡ người khác
- Gia đình Khuê: truyền thống làm mộc

- Nam: tự hào nhất về sự nỗ lực học tập nói được nhiều ngoại ngữ của bố, trí nhớ về các tác phẩm văn học và sự tự rèn luyện đọc thơ diễn cảm của mẹ.
- Hà: tự hào về tấm lòng sống chan hòa, yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ người khác.
- Khuê: tự hào về nghề mộc và kinh doanh đồ gỗ của gia đình mình.

Truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa với Nam, Hà, Khuê: tạo cho các bạn có 1 sự nỗ lực và quyết tâm rất lớn để nổi bật theo những truyền thống đó.

Các bạn đã phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ mình: cố gắng học tốt, vâng lời ông bà, bố mẹ và ngày một phần dẫu nhiều hơn.

d. **Tổ chức thực hiện:**

Nhiệm vụ 1: Khái niệm tự lập

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập

Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin

Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập

Câu 1: Gia đình các bạn Nam, Hà, Khuê có truyền thống gì? Nam, Hà, Khuê tự hào truyền thống nào của

I. Khám phá

1. Khái niệm

* **Thông tin**

* **Nhận xét**

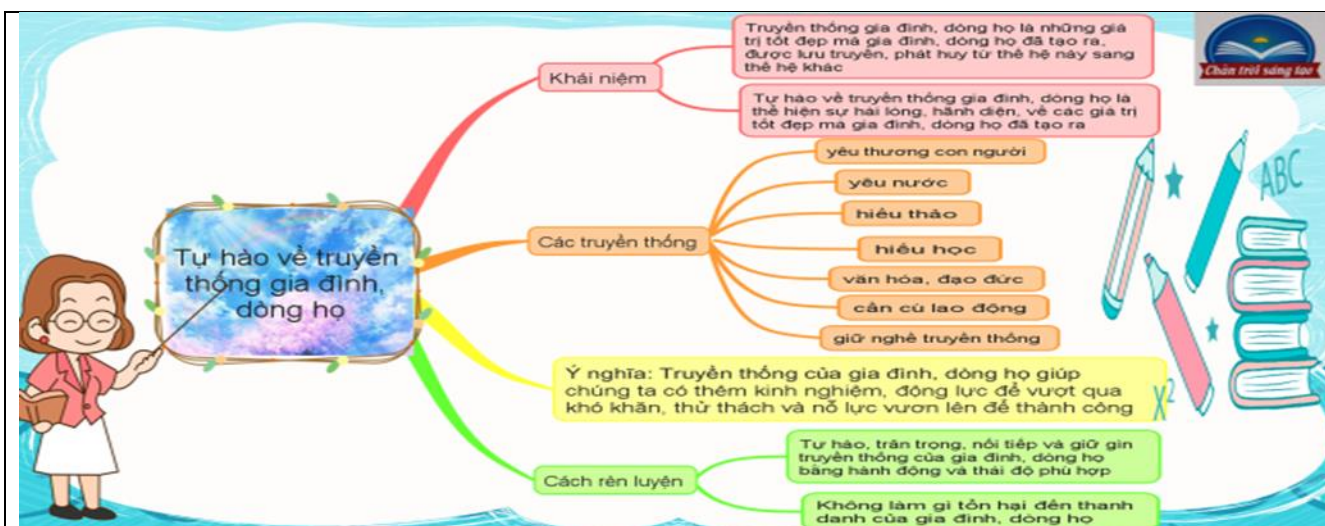
* **Kết luận:**

- Truyền thống gia đình, dòng họ là những giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra và

gia đình, dòng họ mình? Câu 2: Truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào với Nam, Hà, Khuê? Câu 3: Các em đã làm gì để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ mình? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề	được giữ gìn, phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác. -Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ là thể hiện sự hài lòng, hãnh diện về các giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra.
Nhiệm vụ 2: Các truyền thống tốt đẹp Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Thử tài hiểu biết” Luật chơi: + Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất. + Thời gian: Trò chơi diễn ra trong vòng hai phút. + Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS: nghe hướng dẫn. Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh chơi trò chơi “Thử tài hiểu biết”. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. Giáo viên giới thiệu: Chú ý phân biệt truyền thống tốt đẹp với các hủ tục. Truyền thống: Là những giá trị tinh thần được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của một cộng đồng. Nó bao gồm những đức tính, tập quán, tư tưởng,	2. Các truyền thống tốt đẹp - Một số biểu hiện của truyền thống gia đình, dòng họ: truyền thống tốt đẹp về văn hoá, đạo đức, lao động, nghề nghiệp, học tập,...

<i>lối sống và ứng xử được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.</i> <i>Hủ tục là phong tục, tập quán đã lỗi thời, lạc hậu, làm cản trở tiến trình phát triển. Lâu nay, những hủ tục thường mang màu sắc mê tín đã trở thành vật cản, là gánh nặng truyền đời đối với các cộng đồng người, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số.</i>	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi thảo luận : “Nếu tôi là nhà hùng biện” * <i>Câu hỏi thảo luận cặp đôi:</i> Nêu suy nghĩ của bạn về câu nói: Những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ sẽ là hành trang vững chắc cho mỗi người khi bước vào đời. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cặp đôi, suy nghĩ, trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Yc hs nhận xét câu trả lời. - Gv đánh giá, chốt kiến thức. Giáo viên:- Những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ sẽ là hành trang vững chắc cho mỗi người bước vào đời. Giúp mỗi chúng ta phát triển toàn diện hơn về mặt tư duy lẫn phong cách. Từ những những truyền thống tốt đẹp đó chính là hành trang cho chúng ta sau này. Nhưng chúng ta cần rèn luyện như thế nào?	3. Ý nghĩa - <i>Truyền thống của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm, động lực, vượt qua khó khăn, thử thách và nỗ lực vươn lên để thành công.</i>
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua kĩ thuật khăn trải bàn -GV: Chia lớp thành 4 nhóm <u>Nhóm 1, 3:</u> <i>Hãy nêu những việc làm biểu hiện giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?</i> <u>Nhóm 2, 4:</u> <i>Hãy nêu những việc làm biểu hiện không giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia</i>	4. Cách rèn luyện: Chúng ta cần tự hào, trân trọng, nối tiếp và gìn giữ truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ bằng hành vi và thái độ phù hợp.

đình, dòng họ? + Bước 1: Suy nghĩ độc lập: (2’). + Bước 2: Chia sẻ với nhóm: (2’). + Bước 3: Thống nhất trong nhóm và cử đại diện trình bày trước lớp. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân, nhóm suy nghĩ, trả lời. - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	
3. Hoạt động 3: Luyện tập a. Mục tiêu: -HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập. b. Nội dung: - Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy. - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ... c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.	



d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...

? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.

? Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm bàn

Tình huống 1:

Hoàng là con trai duy nhất trong một gia đình khá giả làm nghề buôn bán phế liệu ở thị trấn. Công việc của bố mẹ Hoàng có thu nhập cao nhưng vô cùng vất vả. Hoàng không những không giúp đỡ bố mẹ mà còn lười học. Khi được các bạn góp ý, Hoàng còn nói: “Tôi như thế này sao có thể đi thu gom phế liệu được. Sau này, tôi nhất định sẽ không làm cái nghề ấy.”

Tình huống 2:

Lan là học sinh của lớp 6A1. Ngày chủ nhật của tuần cuối tháng là ngày mà Lan yêu thích nhất. Vì khi đến ngày đó, Lan cùng gia đình tham gia những việc làm thiện nguyện đầy ý nghĩa như: tặng quà cho các cụ già neo đơn; tặng sách vở, quần áo cho trẻ em cơ nhỡ... Theo kế hoạch của gia đình trong lần tới là đi đến miền Trung để giúp đỡ những gia đình bị tổn thất nhiều trong trận bão lụt vừa qua.

Nhóm 1: Em nhận xét gì về thái độ của Hoàng? Nếu là bạn của Hoàng, em sẽ khuyên Hoàng như thế nào?

Nhóm 2: Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn Lan cùng gia đình?

? Bài tập: Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về: hiếu thảo, hiếu học, yêu nghề, yêu thương. Chọn một câu ca dao, tục ngữ ở trên mà em thích nhất và rút ra ý nghĩa của câu ca dao, tục ngữ ấy? Em đã thực hiện điều đó như thế nào?

III. Luyện tập

1. Bài tập tình huống

Tình huống 1:

Em nhận xét về thái độ của Hoàng: Hoàng là một người thiếu trách nhiệm, lười biếng không biết giúp đỡ bố mẹ. Nếu là bạn của Hoàng, em sẽ khuyên Hoàng: không nên nói như vậy vì Hoàng có được cuộc sống như bây giờ cũng nhờ vào nghề buôn phế liệu của gia đình, vì thế bạn nên biết tôn trọng nghề nghiệp của gia đình mình.

Tình huống 2:

Em có suy nghĩ về việc làm của bạn Lan cùng gia đình: Đây là một việc làm hết sức có ý nghĩa. Việc làm ấy cũng phần nào giúp Lan hình thành nên thói quen tốt đẹp biết yêu thương, đồng cảm sẻ chia, có tấm lòng nhân ái ... và sẽ được nhiều người yêu quý hơn.

2. Những câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn nói về truyền thống tốt đẹp:

- Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong
nguồn chảy ra.
- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

- GV cho học sinh chơi trò chơi “Đổi mặt” LUẬT CHƠI: - Số người tham gia: 5 bạn - Cách thức: Các bạn đứng vòng tròn. Lần lượt đọc câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn về truyền thống tốt đẹp. (Không được đọc lặp lại câu của người khác.) Đến lượt, bạn nào không đọc được sẽ bị loại. ? Bài tập: Em hãy xây dựng kịch bản và sắm vai xử lý tình huống sau: Tình huống: Giang sinh ra trong một gia đình có truyền thống hiếu học, có trình độ học vấn cao, vì vậy bố mẹ muốn Giang trở thành một nhà khoa học. Giang còn đang phân vân thì các bạn bảo rằng cứ làm theo ý mình chứ sao phải vì gia đình. 1. Nếu là Giang em sẽ ứng xử như thế nào với bạn bè? 2. Em sẽ làm gì để thể hiện sự tự hào về truyền thống của gia đình em? - GV cho học sinh chơi trò chơi “Sắm vai” LUẬT CHƠI: Sắm vai ở tình huống, tập làm chuyên gia để trả lời. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học. - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.	3. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi. <i>Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi => Câu ca dao có nghĩa sâu sắc, nhắc nhở con người chúng ta dù có học không giỏi, không hay đến đâu nhưng chăm chỉ, miệt mài học hành tu luyện ắt sẽ thành công.</i> 3. Bài tập: Em hãy xây dựng kịch bản và sắm vai xử lý tình huống - Nếu em là Giang em sẽ ứng xử với bạn bè: em sẽ xác định rõ ràng về ước mơ của mình và nói với các bạn hiểu về truyền thống hiếu học của gia đình để các bạn nhìn nhận vấn đề một cách rõ ràng. - Em sẽ làm gì để thể hiện sự tự hào về truyền thống của gia đình em: sẽ nỗ lực, cố gắng tập thật tốt để hoàn thiện bản thân mình mỗi ngày.
---	--

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	
4. Hoạt động 4: Vận dụng a. Mục tiêu: - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học. b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua trò chơi, hoạt động dự án.. c. Sản phẩm: Câu trả lời, phần dự án của học sinh. d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi trò chơi, hoạt động dự án ... + Trò chơi “Đoán ô chữ”: - Ô chữ thứ nhất: gồm 7 chữ cái nói về đơn vị xã hội gồm cha mẹ, con cái đôi khi có cả ông bà. => GIA ĐÌNH - Ô chữ thứ hai: gồm 6 chữ cái có nội dung: Chỉ toàn thể nói chung những người cùng huyết thống làm thành các thế hệ nối tiếp => DÒNG HỌ + Hoạt động dự án: ❖ <i>Nhóm 1: Em hãy thu thập một số thông tin về truyền thống của gia đình Giáo sư Tôn Thất Tùng. Qua đó, em hãy cho biết các thành viên trong gia đình của Giáo sư đã làm gì để giữ gìn, phát huy truyền thống của gia đình mình?</i> Gợi ý: Thông qua bài viết; làm báo ảnh; làm áp phích hoặc làm video;... ❖ <i>Nhóm 2: Em hãy vẽ một bức tranh về ước mơ nghề nghiệp của em trong tương lai, tiếp nối truyền thống của gia đình, dòng họ.</i> ❖ <i>Nhóm 3: Viết một lá thư ngắn gửi người thân thể hiện suy nghĩ của em về truyền thống gia đình dòng họ mình.</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).	

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.
+ Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

Nhiều gia đình, dòng họ có truyền thống tốt đẹp về học tập, lao động, nghệ thuật, văn hóa, đạo đức... Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ tạo nên bản sắc riêng, tạo động lực và góp phần định hướng cho sự phát triển nhân cách tốt đẹp của mỗi cá nhân. Mỗi người cần trân trọng, tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ; biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, bằng những việc làm thiết thực, cụ thể. Cô tin là qua bài học ngày hôm nay, sẽ có rất nhiều tấm gương là con ngoan, trò giỏi, kế thừa được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc để trở thành bông hoa ngát hương trong vườn hoa của thành công và hạnh phúc.

.....*****.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT 4, 5, 6: BÀI DẠY:
YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI

Môn học: GDCD; lớp: 6A-6B

Thời gian thực hiện: 3 tiết



I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.
- Giá trị của tình yêu thương con người.
- Những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.
- Thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người.
- Những biểu hiện trái với tình yêu thương con người cần phê phán, lên án.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Tự chủ và tự học*: Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.
- *Điều chỉnh hành vi*: Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của tõnh yêu thương con người. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lý, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống nhằm phát huy giá trị to lớn của tõnh yêu thương con người.
- *Phát triển bản thân*: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về tình yêu thương con người theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Xác định được lí tưởng sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với các giá trị đạo đức về yêu thương con người.
- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, chà đạp lên các giá trị nhân văn của con người với con người.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của tình yêu thương con người.

3. Về phẩm chất:

- *Yêu nước*: Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.
- *Nhân ái*: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của tình yêu

thương con người.

- *Trách nhiệm*: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu thương con người. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong mối quan hệ giữa con người với con người.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về tình yêu thương con người để chuẩn bị vào bài học mới.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Tình yêu thương con người là gì? Biểu hiện của tình yêu thương con người? Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của tình yêu thương con người?

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “**Nhìn hình đọc ca dao, tục ngữ**”

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Ai hiểu biết” Luật chơi: ❖ Có 4 bức ảnh khác nhau. Học sinh quan sát và cho biết bức ảnh đó thể hiện truyền thống gì? Mỗi bạn có 1 lượt chọn và trả lời câu hỏi. ❖ Mỗi câu hỏi trả lời đúng đạt 10 điểm, trả lời sai không có điểm. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học <i>Yêu thương con người là truyền thống quý báu của dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy. Vậy yêu thương con người là gì? Biểu hiện của yêu thương con người như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.</i>	
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là yêu thương con người a. Mục tiêu:	

- Nêu được khái niệm yêu thương con người. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc câu chuyện, cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện nói về người bạn mới của lớp, quan sát tranh, tình huống trong sách giáo khoa. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Yêu thương con người là gì? c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh: Phiếu bài tập d. Tổ chức thực hiện:	
Nhiệm vụ 1: Khái niệm tự lập Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập <u>Câu 1</u> Cô giáo cùng các bạn có những tình cảm và việc làm như thế nào dành cho Trà? <u>Câu 2:</u> Những tình cảm và việc làm đó đã đem lại cho Trà điều gì? <u>Câu 3:</u> Theo em như thế nào là yêu thương con người? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề	I. Khám phá 1. Khái niệm *Thông tin *Nhận xét <i>Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những lúc gặp khó khăn, hoạn nạn.</i>
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của yêu thương con người a. Mục tiêu: - Liệt kê được các biểu hiện yêu thương con người. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Biểu hiện của yêu thương con người? c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....) d. Tổ chức thực hiện:	
Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của yêu thương con người	2. Biểu hiện của yêu thương

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa và trò chơi “người làm vườn nhân hậu” ? Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi: - Hình ảnh nào ở trên thể hiện tình yêu thương con người và trái với tình yêu thương con người? - Em có suy nghĩ gì về những việc làm được đề cập đến trong những hình trên? * Trò chơi “người làm vườn nhân hậu” Luật chơi: + Giáo viên chia lớp thành ba đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất. Nhóm 1: Lời nói, nhóm 2: việc làm, nhóm 3: thái độ...thể hiện yêu thương con người. + Thời gian: Trò chơi diễn ra trong vòng năm phút. + Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án và dán lên cây, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS: nghe hướng dẫn. Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân - Học sinh chơi trò chơi “người làm vườn nhân hậu” Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. <i>Giáo viên giới thiệu: Chú ý phân biệt yêu thương con người với lòng thương hại.</i>	con người <i>Yêu thương con người được thể hiện ngay ở những lời nói, việc làm và thái độ của mọi con người trong cuộc sống hàng ngày.</i> 1. Biểu hiện của yêu thương con người: Quan tâm, giúp đỡ thông cảm, sẻ chia, biết tha thứ, biết hi sinh vì người khác, ... 2. Biểu hiện trái với yêu thương con người: Nhỏ nhen, ích kỷ thờ ơ trước những khó khăn và đau khổ của người khác, bao che cho điều xấu, vô cảm, vụ lợi cá nhân, đánh đập, sỉ nhục người khác.
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa yêu thương con người a. Mục tiêu: - Hiểu vì sao phải yêu thương con người. b. Nội dung:	

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua câu hỏi thảo luận để hướng dẫn học sinh: Ý nghĩa của yêu thương con người là gì? c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm. d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi thảo luận. * Câu hỏi thảo luận cặp đôi: <i>Hãy chọn một thông điệp yêu thương dưới đây mà em thích. Từ đó thảo luận với bạn về giá trị của yêu thương con người.</i> THÔNG ĐIỆP YÊU THƯƠNG - Đủ nắng hoa sẽ nở/Đủ yêu thương hạnh phúc sẽ đông đầy. (Khuyết danh) - Người hạnh phúc nhất là người đem đến hạnh phúc cho nhiều người nhất. (Denis Diderot) Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cặp đôi, suy nghĩ, trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Yc hs nhận xét câu trả lời. - Gv đánh giá, chốt kiến thức. Giáo viên: - Những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ sẽ là hành trang vững chắc cho mỗi người bước vào đời. Giúp mỗi chúng ta phát triển toàn diện hơn về mặt tư duy lẫn phong cách. Từ những truyền thống tốt đẹp đó chính là hành trang cho chúng ta sau này. Nhưng chúng ta cần rèn luyện như thế nào?	3. Ý nghĩa - <i>Tình yêu thương con người mang lại niềm vui, sự tin tưởng vào bản thân và cuộc sống; giúp con người có thêm sức mạnh vượt qua khó khăn, hoạn nạn; làm cho mối quan hệ giữa con người với con người thêm gần gũi, gắn bó; góp phần xây dựng cộng đồng an toàn, lành mạnh và tốt đẹp hơn.</i> - <i>Người biết yêu thương con người sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng. Yêu thương con người là truyền thống quý báu của dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy.</i>
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện a. Mục tiêu: - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người của bản thân và người khác. - Liệt kê được các biểu hiện của yêu thương con người của bản thân. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua trò chơi “Kì phùng địch thủ” để hướng dẫn học sinh: Cách rèn luyện của học sinh về tình yêu thương	

con người. c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Kì phùng địch thủ” <i>Tìm ca dao, tục ngữ, châm ngôn về yêu thương con người</i> LUẬT CHƠI: - Số người tham gia: cả lớp - Cách thức: Chia lớp làm hai đội (hoặc 3) theo dãy bàn. Mỗi dãy cử 1 đại diện. Lần lượt đọc câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn về truyền thống tốt đẹp. (Không được đọc lặp lại câu của người khác.) Đến lượt đội nào không đọc được sẽ bị loại. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe hướng dẫn, làm việc nhóm suy nghĩ, trả lời. - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	4. Cách rèn luyện:
3. Hoạt động 3: Luyện tập a. Mục tiêu: - HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập. b. Nội dung: - Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy. - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ... c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.	

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...

? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.

? Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm bàn

Tình huống 1:

Hai bài kiểm tra một tiết trong buổi học chiều nay làm Minh vô cùng căng thẳng, về đến nhà, Minh muốn đi chơi với các bạn nhưng thấy mẹ đang tất bật nấu cơm; bố đi làm về với gương mặt mệt mỏi. Minh không biết phải làm sao?

Tình huống 2:

Hôm qua, Bình phát hiện gia đình Giang có hoàn cảnh rất khó khăn: bố Giang mất sớm, mẹ bị tai nạn phải nằm một chỗ. Giang và mẹ ở cùng với bà ngoại cũng đã già yếu. Bình rất xúc động và băn khoăn.

Tình huống 3:

Hôm kia, Bảo đã thống nhất với bố mẹ sẽ quyên góp ủng hộ các gia đình bị thiệt hại bởi lũ lụt một số tiền. Sáng nay, Thảo và Quyền rủ Bảo chơi điện tử ở tiệm game mới mở. Bảo không biết phải làm sao?

Câu hỏi thảo luận:

1. Nếu là các bạn Minh, Bình, Bảo em sẽ làm gì?
2. Em có thể làm gì để thể hiện tình yêu thương con người (Đối với người thân trong gia đình, đối với bạn bè, đối với cộng đồng xã hội)?

? Bài tập: Em hãy chọn một hình ảnh dưới đây làm em có nhiều cảm xúc nhất và thực hiện một hành động cụ thể để thể hiện cảm xúc của em.

? Bài tập: Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ nói yêu thương con người.

- GV cho học sinh chơi trò chơi “Kì phùng địch thủ”

LUẬT CHƠI:

- Số người tham gia: cả lớp
- Cách thức: Chia lớp làm hai đội(hoặc 3) theo dãy bàn. Mỗi dãy cử 1 đại diện. Lần lượt đọc câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn về truyền thống tốt đẹp. (Không được đọc lặp lại câu của người khác.) Đến lượt đội nào không đọc được sẽ bị loại.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.

III. Luyện tập

1. Bài tập tình huống

*Nếu là các bạn Minh, Bình, Bảo em sẽ làm:

- Minh: Em sẽ phụ bố mẹ trước, xong công việc e mới xin bố mẹ đi chơi với bạn.

- Bình: Em sẽ vận động các bạn trong lớp cùng nhau chung tay giúp đỡ bạn Giang.

- Bảo: Em sẽ từ chối lời mời của bạn Thảo và Quyền để dành số tiền đó cùng với bố mẹ ủng hộ cho các đồng bào ở vùng thiên tai lũ lụt.

Em có thể làm để thể hiện tình yêu thương con người (đối với người thân trong gia đình, đối với bạn bè, đối với cộng đồng xã hội): em sẽ cố gắng học tập thật tốt để phụ giúp bố mẹ và sau này có thể giúp cho nước nhà, vâng lời thầy cô và bố mẹ, giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp, giảng lại bài cho những bạn chưa hiểu...

2. Những câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn nói về yêu thương con người

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	
4. Hoạt động 4: Vận dụng a. Mục tiêu: - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học. b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua trò chơi, hoạt động dự án.. c. Sản phẩm: Câu trả lời, phần dự án của học sinh. d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi hoạt động dự án ... + Hoạt động dự án: Nhóm 1: Em hãy làm một sản phẩm mang thông điệp yêu thương. Gợi ý: Một tấm thiệp, một bức tranh,... Một bức thư, một bài thuyết trình,... • Một tiết mục văn nghệ,... (Có thể chọn các hình thức khác để thể hiện sự sáng tạo của em). Nhóm 2: Em hãy kể tên những hoạt động, phong trào có ý nghĩa lan tỏa tình yêu thương con người	

ở trường. Em sẽ có những hành động cụ thể như thế nào để hưởng ứng những hoạt động, phong trào của trường hoặc ở địa phương em?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.
- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.
- + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

.....*****.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT 7, 8, 10: BÀI DẠY:

SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ

Môn học: GDCD; lớp: 6A-6B

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì.
- Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.
- Những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hàng ngày.
- Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.
- Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười

biếng hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Tự chủ và tự học*: Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì.
- *Điều chỉnh hành vi*: Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của siêng năng, kiên trì. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lý, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống nhằm phát huy giá trị to lớn của siêng năng, kiên trì.
- *Phát triển bản thân*: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về siêng năng, kiên trì theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Xác định được lý tưởng sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với các giá trị đạo đức về siêng năng, kiên trì.
- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi, việc làm lười biếng hay nản lòng.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của siêng năng, kiên trì.

3. Về phẩm chất:

- *Yêu nước*: Tự hào về truyền thống chăm chỉ, siêng năng, kiên trì của dân tộc.
- *Nhân ái*: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của siêng năng, kiên trì.
- *Trách nhiệm*: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống siêng năng, kiên trì. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lười biếng, nản lòng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về siêng năng, kiên trì để chuẩn bị vào bài học mới.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Siêng năng, kiên trì là gì? Biểu hiện của siêng năng, kiên trì? Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của tình siêng năng kiên trì ?

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “**Ai nhanh hơn**”

TRÒ CHƠI: AI NHANH HƠN



Hãy cho biết hình ảnh trên đề cập đến đức tính nào của con người?



Siêng năng, kiên trì

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

-Siêng năng, kiên trì

d. **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Ai nhanh hơn” Luật chơi: ❖ Hãy cho biết những hình ảnh trên đề cập đến đức tính nào của con người? ❖ Chia sẻ hiểu biết của em về những nhân vật em trong ảnh? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh trình bày câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học <i>Siêng năng, kiên trì chính là chìa khóa để mở cửa những ước mơ hay chính là con đường dẫn đến thành công của mỗi người. Vậy siêng năng, kiên trì là gì? Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.</i>	
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là siêng năng, kiên trì a. Mục tiêu: - Nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc câu chuyện “Quan trọng nhất là hành trình” cùng tìm hiểu câu hỏi trong sách giáo khoa. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống	

câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Siêng năng, kiên trì là gì? c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. d. Tổ chức thực hiện:	
Nhiệm vụ 1: Khái niệm yêu thương con người Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin Gv chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập <u>Câu 1:</u> Cừ trong chuyện có gì đặc biệt? <u>Câu 2:</u> Vì sao Hoài Thương có thể tự học chữ nổi? <u>Câu 3:</u> Từ câu chuyện về Cừ, em rút ra được bài học gì cho bản thân? <u>Câu 4:</u> Theo em, siêng năng, kiên trì là gì? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác câu chuyện trả lời Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề	I. Khám phá 1. Khái niệm *Câu chuyện “Quan trọng nhất là hành trình” *Nhận xét - <i>Siêng năng là tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người.</i> - <i>Kiên trì là tính cách làm việc tự giác, miệt mài, quyết tâm, bền bỉ đến cùng dù gặp khó khăn, trở ngại của con người.</i>
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của siêng năng, kiên trì a. Mục tiêu: - Liệt kê được các biểu hiện của siêng năng, kiên trì. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, tình huống - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Biểu hiện của siêng năng, kiên trì?	

Thảo luận nhóm bàn



Quan sát tranh và trả lời câu hỏi



1. Em hãy nêu những biểu hiện của siêng năng, kiên trì và trái với siêng năng, kiên trì từ nội dung các bức tranh?
2. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của siêng năng, kiên trì mà em biết?

TEAM WORK



Thảo luận nhóm bàn



1. Em hãy nêu những biểu hiện của siêng năng, kiên trì và trái với siêng năng, kiên trì từ nội dung các bức tranh?
2. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của siêng năng, kiên trì mà em biết?



Những biểu hiện của siêng năng, kiên trì	
Những biểu hiện trái với siêng năng, kiên trì	
Những biểu hiện khác của siêng năng, kiên trì	

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập)

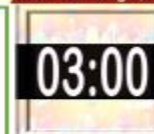
TEAM WORK



Thảo luận nhóm bàn



1. Em hãy nêu những biểu hiện của siêng năng, kiên trì và trái với siêng năng, kiên trì từ nội dung các bức tranh?
2. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của siêng năng, kiên trì mà em biết?



Những biểu hiện của siêng năng, kiên trì				
Những biểu hiện trái với siêng năng, kiên trì				
Những biểu hiện khác của siêng năng, kiên trì				

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của siêng năng, kiên trì

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

* Phiếu bài tập:

1. Em hãy nêu những biểu hiện của siêng năng, kiên trì

2. Biểu hiện của siêng năng, kiên trì.

+ Trong học tập: đi học chuyên cần, chăm chỉ làm

và trái với siêng năng, kiên trì từ nội dung các bức tranh? 2. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của siêng năng, kiên trì mà em biết? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét phần trình bày - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.	<i>bài, có kế hoạch học tập, bài khó không nản, tự giác học, đạt kết quả cao....</i> <i>+Trong lao động: Chăm làm việc nhà, không bỏ dở công việc, không ngại khó, miệt mài với công việc, tìm tòi sáng tạo...</i> <i>+Trong hoạt động xã hội: Kiên trì luyện tập TDTT, kiên trì đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, dịch bệnh covid, bảo vệ môi trường,...</i>
Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa siêng năng, kiên trì a. Mục tiêu: - Hiểu vì sao phải siêng năng, kiên trì. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua câu hỏi thảo luận để hướng dẫn học sinh: Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì là gì? c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm. d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi thảo luận cặp đôi. Hãy nêu suy nghĩ của em về các câu danh ngôn sau: - <i>Trên đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng.</i> (Lỗ Tấn) - <i>Nghị lực và kiên trì sẽ chiến thắng tất cả!.</i> (Benjamin Franklin) Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày suy nghĩ cá nhân. - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Yc hs nhận xét câu trả lời. - Gv đánh giá, chốt kiến thức.	3. Ý nghĩa - <i>Siêng năng, kiên trì sẽ giúp con người thành công trong công việc và cuộc sống.</i>

Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện

a. Mục tiêu:

- Biết được cách rèn luyện siêng năng, kiên trì.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua trò chơi: “Tiếp sức đồng đội” để hướng dẫn học sinh: Cách rèn luyện của học sinh về siêng năng, kiên trì.



Trò chơi
Tiếp sức đồng đội

Chân trời sáng tạo

Tìm những việc làm thể hiện sự siêng năng, kiên trì của bản thân.

LUẬT CHƠI:

- Số người tham gia: cả lớp
- Cách thức: Chia lớp làm hai đội theo dãy bàn.
- Mỗi dãy cử 5 bạn đại diện. Lần lượt viết những việc làm thể hiện sự siêng năng kiên trì của bản thân. (Bạn sau không được lặp lại câu của bạn trước.)
- Thời gian: 5 phút thảo luận, 3 phút viết.

Hoạt động nhóm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Tiếp sức đồng đội”

Luật chơi:

+ Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất: Tìm hiểu biểu hiện siêng năng kiên trì của bản thân em.

+ Thời gian: Trò chơi diễn ra trong vòng năm phút.

+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

* Trò chơi “Tiếp sức đồng đội”

+ Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả.

- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

4. Cách rèn luyện:

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS. - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. * Giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ 1.	
***** <i>Ngày soạn: 1/11/2022</i> <i>Ngày kiểm tra: 5/11/2022</i> Tiết 9: KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU. 1. Về mục tiêu: - Nhằm kiểm tra kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học kỳ I lớp 6; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình - Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống. Từ đó rút ra được bài học cho bản thân. - HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh quá trình học tập của mình. 2. Năng lực cần hướng tới : - Năng lực chung:	

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

Nhận biết được những giá trị cổ vật, di sản văn hóa vật thể, thành Cổ Loa, trống đồng Cổ Loa...

3. Phẩm chất:

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau:

Chủ đề Giáo dục đạo đức:

+Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ.

+Yêu thương con người.

+Siêng năng, kiên trì.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Kiểm tra tập trung tại lớp

- Kiểm tra theo hình thức kết hợp tự luận với trắc nghiệm

A/ KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

TT	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ nhận thức						
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục đạo đức	Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ 2 tiết	4 câu			1 câu			

2		Yêu thương con người 3 tiết	5 câu			1/2 câu		1/2 câu			
3		Siêng năng kiên trì 3 tiết	3 câu					1/2 câu			
Tổng			12	0	0	1+1/2		1			
Tỉ lệ %			30%		30%		30%			10%	
Tỉ lệ chung			60%				40%				

II/ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá		
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Định nghĩa gia đình, dòng họ	Nhận biết: Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. Thông hiểu: Giải thích được ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ một cách đơn giản. Vận dụng: Xác định được một số việc làm thể hiện truyền thống gia đình, dòng họ phù hợp với bản thân. Vận dụng cao: Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ.	4 câu (4TN)	1 câu (1TL)	
Yêu thương con người	Nhận biết: - Nhận biết được khái niệm tình yêu thương con người - Nêu được biểu hiện, ý nghĩa của tình yêu thương con người Thông hiểu: - Giải thích được giá trị của tình yêu thương con	5 câu (5TN)	1/2 câu (1/2 TL)	1/2 câu (1TL)

		người đối với bản thân, đối với người khác, đối với xã hội. - Nhận xét, đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người Vận dụng: - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người - Xác định được một số việc làm thể hiện tình yêu thương con người phù hợp với bản thân. Vận dụng cao: Thực hiện được một số việc làm phù hợp để thể hiện tình yêu thương con người				
S	Siêng năng, kiên trì	Nhận biết: - Nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì - Nêu được biểu hiện siêng năng, kiên trì - Nêu được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì Thông hiểu: - Đánh giá được những việc làm thể hiện tính siêng năng kiên trì của bản thân trong học tập, lao động. - Đánh giá được những việc làm thể hiện tính siêng năng kiên trì của người khác trong học tập, lao động. Vận dụng: - Thể hiện sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động. - Góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này. - Xác định được biện pháp rèn luyện siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày phù hợp với bản thân. Vận dụng cao: Thực hiện được siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.	3 câu (3TN)		1/2 câu 1/2TL	
Tổng			12TN;	1+1/ 2TL		1TL
Tỉ lệ %			30	30		30
Tỉ lệ chung			60			40
III-ĐỀ BÀI KIỂM TRA PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án đúng (mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm) Câu 1. Trong cuộc sống, việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ giúp ta: A. Có thêm kinh nghiệm và sức mạnh. B. Thể hiện tính chuyên quyền, độc đoán. C. Có nhiều tiền bạc và quyền lực. D. Giữ gìn các tập tục mê tín dị đoan. Câu 2: Hành vi nào trái với giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia						

đình dòng họ?

- A. Quảng bá ngành nghề truyền thống của gia đình dòng họ.
- B. Xấu hổ vì gia đình dòng họ không có người thành đạt.
- C. Tiếp nối các nghề truyền thống của gia đình, dòng họ.
- D. Cần cù lao động, chăm học chăm làm.

Câu 3. Truyền thống gia đình, dòng họ là những giá trị tốt đẹp được?

- A. Nhà nước ban hành và thực hiện.
- B. Mua bán, trao đổi trên thị trường.
- C. Truyền từ đời này sang đời khác.
- D. Đời sau bảo vệ nguyên trạng.

Câu 4: Việc làm nào dưới đây là truyền thống tốt đẹp của gia đình dòng họ?

- A. Hiếu thảo, hiếu học.
- B. Tổ chức đám cưới linh đình, tốn kém.
- C. Tảo hôn
- D. Mê tín dị đoan

Câu 5: Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của yêu thương con người?

- A. Thờ ơ, lảng tránh trước nỗi đau khổ của người khác.
- B. Tặng giá khẩu trang trong mùa dịch Covid-19.
- C. Không hỏi thăm giúp đỡ khi bạn trong lớp ốm đau.
- D. Quyên góp ủng hộ nhu yếu phẩm cho bà con vùng dịch.

Câu 6: Biểu hiện nào dưới đây trái với yêu thương con người?

- A. Không để các bạn khuyết tật tham gia các hoạt động tập thể.
- B. Ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- C. Quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt.
- D. Tha thứ cho những bạn mắc lỗi.

Câu 7. Hành động đưa người già sang đường thể hiện điều gì?

- A. Đức tính chăm chỉ, cần cù.
- B. Lòng yêu thương con người.
- C. Tinh thần kỷ luật.
- D. Đức tính tiết kiệm.

Câu 8. Người có hành vi nào dưới đây thể hiện lòng yêu thương con người?

- A. Nhắn tin ủng hộ quỹ vắc xin phòng bệnh
- B. Chia sẻ tin giả lên mạng xã hội
- C. Hỗ trợ người nhập cảnh trái phép
- D. Giúp đỡ tù nhân trốn trại.

Câu 9: Câu tục ngữ nào sau đây nói về yêu thương con người?

- A. Có cứng mới đứng đầu gió.
- B. Thương người như thể thương thân.
- C. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- D. Cây ngay không sợ chết đứng.

Câu 10: Em hãy chọn đáp án chứa từ hoặc cụm từ để điền vào chỗ trống sao cho phù hợp

Siêng năng, kiên trì sẽ giúp con người trong công việc và cuộc sống.

- A. thành công
- B. tin tưởng
- C. yêu quý
- D. yêu thương

Câu 11: Kiên trì là:

- A. Miệt mài làm việc
- B. Thường xuyên làm việc
- C. Quyết tâm làm đến cùng
- D. Tự giác làm việc.

Câu 12: Siêng năng, kiên trì sẽ giúp chúng ta:

- A. Thành công trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. B. Sống có ích.
C. Yêu đời hơn. D. Tự tin trong công việc.

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Truyền thống gia đình dòng họ có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân?

Câu 2 (2,5 điểm): Vì sao phải yêu thương con người? Kể 4 việc em đã làm thể hiện lòng yêu thương con người?

Câu 3 (3,0 điểm) Tình huống: Vào năm học mới, Hoa đặt mục tiêu trở thành học sinh giỏi toán. Vì vậy bạn luôn cố gắng giải thêm các bài toán khó. Một lần thấy Hoa đang loay hoay tìm lời giải cho bài toán khó, Mai đưa cho Hoa cuốn sách: “Giải bài tập Toán 6” và nói: “*Cậu chép đi cho nhanh, Việc gì phải tốn thời gian suy nghĩ*”.

a- Em có đồng ý với ý kiến của Mai không?

b. Nếu em là bạn của Hoa, em sẽ khuyên Hoa như thế nào?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ GIỮA HỌC KÌ I MÔN GD CD 6

Câu	Đáp án												Điểm
Trắc nghiệm (3,0 điểm)													3,0 đ
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Đáp án	A	B	C	A	D	A	B	A	B	A	C	A	
* Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.													
Tự luận: (7,0 điểm).													
Câu 1	* Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ: - Có thêm kinh nghiệm và sức mạnh trong cuộc sống - Góp phần làm phong phú truyền thống, bản sắc dân tộc Việt Nam												1,0 điểm
Câu 2	* Vì sao phải yêu thương con người: - Mang lại niềm vui, sự tin tưởng vào bản thân và cuộc sống. - Giúp con người có thêm sức mạnh vượt qua khó khăn, hoạn nạn. - Làm cho mối quan hệ giữa con người với con người thêm gần gũi, gắn bó, xây dựng cộng đồng an toàn, lành mạnh. *HS liên hệ được những việc làm thể hiện sự yêu thương con người của bản thân (HS kể được 4 việc làm sẽ đạt điểm tối đa)												1, 5 điểm 1,0 điểm
Câu 3	a. HS trả lời đảm bảo các ý sau: -Việc làm của Mai trong tình huống trên thể hiện bạn thiếu đức tính siêng năng, kiên trì. b. HS biết tự liên hệ bản thân. VD: Để có được đức tính siêng năng kiên trì bản thân cần luôn tự												2,0 đ

	giác thực hiện công việc, học tập, lao động, không ngại khó, ngại khổ, cố gắng để thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao...	1,0 đ
--	---	-------

- *Giáo viên quan sát học sinh làm bài kiểm tra, cuối giờ thu bài.
- Nhận xét giờ làm bài.
- *Hướng dẫn học tập:
- Ôn lại các bài đã học.
- Đọc và trả lời câu hỏi bài: Siêng năng, kiên trì.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT 10:BÀI DẠY: SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ(TIẾP)

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

-HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ củng cố nội dung bài học, làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.



CHUYÊN TRÌ SÁNG LẠO

Nhóm 1 (Đầy 1): Tình huống 1

Hôm nay trời mưa to, em tưởng lại có nên đi học về hay không.

Em chọn cách ứng xử nào? Vì sao?

- Tận dụng thời gian nghỉ một buổi vì trời mưa.
- Mặc áo mưa đến phòng tập về.
- Nhờ sự giúp đỡ của bố mẹ.

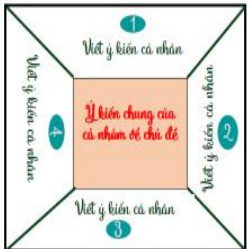
Nhóm 2 (Đầy 2): Tình huống 2

Đêm khuya và bên ngoài trời rất lạnh, em còn bài tập chưa làm xong. Em phân vân không biết nên đi ngủ hay là tiếp tục làm cho xong các bài tập.

Em chọn cách ứng xử nào? Vì sao?

- Nỗ lực suy nghĩ để hoàn thành bài tập.
- Nhờ người thân, bạn bè làm hộ.
- Đi ngủ để đảm bảo sức khỏe sáng mai dậy sớm làm tiếp.

Kỹ thuật "Khăn trải bàn"



TRÒ CHƠI: TRANH TÀI HÙNG BIỆN

Em sẽ nói gì với Tuấn? Vì sao?

Tình huống 1: Hùng đang dọn dẹp nhà của thì Tuấn sang chơi. Tuấn rì: "Đi đá bóng đi, cả tuần học rồi, chủ nhật phải được tự do, thoải mái chứ. Lần nào sang cùng thấy cậu làm việc nhà là sao?"

Tình huống 2:
 Vào năm học mới, Hoa đặt mục tiêu trở thành học sinh giỏi toán. Vì vậy, bạn luôn cố gắng giải các bài tập trong sách giáo khoa. Một lần, thấy Hoa đang loay hoay tìm lời giải cho một bài toán khó, Mai đưa cho Hoa cuốn sách *Giải bài tập Toán 6* và nói: "Cậu chép đi cho nhanh, việc gì phải tốn thời gian suy nghĩ?" Em có đồng ý với Hoa không? Vì sao?

Tình huống 3:
 Hai tháng nữa là đến Hội khỏe Phù Đổng toàn trường. Minh muốn thử sức ở cự li chạy 1000m dành cho nam. Hoàng khuyên: "Minh không nên tham gia vì ở trường có rất nhiều người chạy nhanh." Em sẽ đưa ra lời khuyên với bạn Hoàng như thế nào?

HOẠT ĐỘNG CHIA SẺ

Hãy liệt kê những việc em làm hằng ngày. Em thấy mình đã siêng năng chưa? Vì sao?
 - Em đã từng nỗ lực hết sức vượt qua khó khăn để hoàn thành một công việc hay chưa?
 Nếu có, hãy chia sẻ về điều đó.

Presenter: 



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, phiếu bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.

? Bài tập 1: GV cho học sinh thảo luận nhóm kỹ thuật khăn trải bàn.

? Bài tập 2: Bài tập tình huống: GV cho học sinh chơi trò chơi: "Tranh tài hùng biện"

? Bài 3: Hoạt động chia sẻ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành phiếu học tập.

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

III. Luyện tập

1. Bài tập 1

2. Bài tập 2

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	
---	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên cho học sinh làm bài tập dự án để tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức



HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN

Thiết kế khẩu hiệu:

- Em hãy lựa chọn một khẩu hiệu về siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và các hoạt động khác của em và bạn bè.

01 **03**

02 **04**

- Em hãy làm câu chuyện kể về sự siêng năng, kiên trì của một bạn cùng tuổi mà em biết. Sau đó, chia sẻ với bạn thân hoặc vi đăng trên báo tường của lớp.

- Em hãy ghi nhớ khẩu hiệu này và thực hành nó trong những tình huống hay hoàn cảnh khác nhau mà bản thân em gặp phải.

Em hãy trồng một hạt giống bất kỳ chăm sóc và theo dõi sự trưởng thành của cây. Sau đó, chia sẻ niềm vui với người thân, bạn bè. Từ đó, tiếp tục thử nghiệm gieo trồng nhiều hạt giống hơn dựa trên điều kiện của gia đình lớp học.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, sản phẩm của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi hoạt động dự án ...

+ **Hoạt động dự án:**

Nhóm 1+2: Thiết kế khẩu hiệu:

- Em hãy lựa chọn một khẩu hiệu về siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và các hoạt động khác của em và bạn bè.
- Em hãy ghi nhớ khẩu hiệu này và thực hành nó trong những tình huống hay hoàn cảnh khác nhau mà bản thân em gặp phải.

Nhóm 3+4: Thực hiện một trong các gợi ý sau:

- Em hãy tìm câu chuyện kể về sự siêng năng, kiên trì của một bạn cùng tuổi mà em biết. Sau đó, chia sẻ với bạn thân hoặc viết đăng trên báo tường của lớp.
- Em hãy trồng một hạt giống bất kì, chăm sóc và theo dõi sự trưởng thành của cây. Sau đó, chia sẻ niềm vui với người thân, bạn bè. Từ đó, tiếp tục thử nghiệm gieo trồng nhiều hạt giống hơn dựa trên điều kiện của gia đình, lớp học.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.
- + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

.....*****.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:



**TIẾT 11, 12: BÀI DẠY: Bài 4
TÔN TRỌNG SỰ THẬT**

**Môn học: GD&CD; Lớp: 6A-6B
Thời gian thực hiện: 2 tiết**



I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.
- Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.
- Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.
- Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Tự giác thực hiện một cách đúng đắn những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- *Năng lực phát triển bản thân*: Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện.
- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, chà đạp lên các giá trị đạo đức của con người với con người.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa sự trung thực, trách nhiệm và tôn trọng sự thật.

3. Về phẩm chất:

- *Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân.
- *Trách nhiệm*: thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tiếp tay cho kẻ xấu.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Màn hình tivi, máy tính, phiếu học tập.

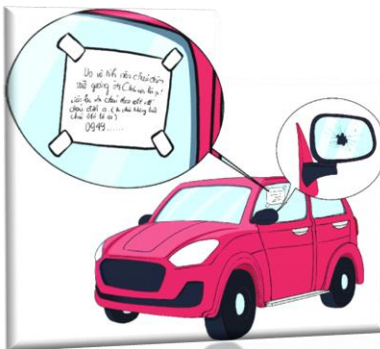
2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu: Khơi gợi cảm xúc và huy động kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến chủ đề Tôn trọng sự thật. Tạo được hứng thú với bài học, tạo bầu không khí tích cực trong lớp học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng cách cho HS HĐ cặp đôi đọc câu chuyện trong SGK/ 20 và trả lời câu hỏi.



- c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh. Bạn nhỏ là người trung thực và có trách nhiệm.
d. **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ HĐ cặp đôi cho HS đọc tình huống. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS HĐ cặp đôi Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận * HS: trả lời * GV: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời cho nhau - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học <i>Đoạn thông tin cho thấy bạn nhỏ là người có trách nhiệm và rất trung thực khi nhận lỗi của mình, đó cũng là một trong những biểu hiện của tôn trọng sự thật. Vậy thế nào là tôn trọng sự thật, tôn trọng sự thật có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.</i>	A. Hoạt động khởi động 

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Tôn trọng sự thật và những biểu hiện của tôn trọng sự thật.

a. **Mục tiêu:** Giúp HS Nêu được những biểu hiện của tôn trọng sự thật..

b. **Nội dung:**

- GV tổ chức HĐ chung cả lớp cho HS tìm hiểu câu chuyện.
- GV HD HS chơi trò chơi tiếp sức: Ghi các biểu hiện của tôn trọng sự thật

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh. (Sản phẩm minh họa)

d. **Tổ chức thực hiện:**

Nhiệm vụ 1: Quan sát ảnh và trả lời câu hỏi
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:



-GV giao nhiệm vụ cho HS đọc câu chuyện trong SGKtr. 17 và trả lời câu hỏi: + Khi bị nhà vua bắt, các nhà thơ và nghệ nhân hát rong đã hành động như thế nào? Vì sao? + Việc chấp nhận cái chết của nhà thơ cho thấy ông là người như thế nào? + Theo em, thế nào là tôn trọng sự thật? - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức. + GV chia lớp thành 2 đội và giới thiệu luật chơi "các thành viên của hai đội sẽ xếp thành 2 hàng dọc đứng song song nhau. Trong vòng 1 phút, lần lượt từng thành viên trong đội lên bảng viết các biểu hiện của tôn trọng sự thật lên phần bảng của nhóm mình. Nhóm nào ghi được nhiều biểu hiện đúng hơn là nhóm chiến thắng. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh HĐ cả lớp, suy nghĩ, trả lời. - Học sinh thực hiện trò chơi, đối chiếu kết quả Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS trả lời các câu hỏi và đưa ra khái niệm - HS báo cáo kết quả trò chơi - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung cho nhau (nếu có ý kiến khác) - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề	II. Khám phá 1. Tôn trọng sự thật và biểu hiện của tôn trọng sự thật *Khái niệm: sự thật và Tôn trọng sự thật - Sự thật là những gì có thật trong cuộc sống hiện thực và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống. - Tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật, bảo vệ sự thật. *Biểu hiện của tôn trọng sự thật: - Tôn trọng sự thật biểu hiện thông qua suy nghĩ, hành động (việc làm), lời nói, thái độ. - Một số biểu hiện của tôn trọng sự thật thường gặp: + Sống ngay thẳng, thật thà + Dám nhận lỗi khi làm sai + Dũng cảm nói lên sự thật + Không che giấu, bao che cho các hành động sai trái + Chấp nhận mọi hậu quả khi sự thật được sáng tỏ + Đấu tranh để bảo vệ sự thật + Có ý thức bảo vệ, gìn giữ sự thật + Lên án, bài trừ những sự việc sai trái
Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Sự cần thiết của tôn trọng sự thật a. Mục tiêu: Giúp HS giải thích được vì sao cần tôn trọng sự thật. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK/tr. 17 và HĐ nhóm trả lời câu hỏi. 1. Em có nhận xét gì về nội dung trao đổi của các bạn trong hai hình ảnh trên? 2. Từ câu chuyện của các bạn hai hình ảnh trên, em hãy cho biết vì sao chúng ta phải tôn trọng sự thật? - GV Tổ chức HĐ nhóm 5 phút sử dụng KT khăn phủ bàn cho HS hoàn thành phiếu bài tập số 1 c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập)	

Phiếu học tập số 1

Hoạt động nhóm

Câu trả lời của tôi:

Câu trả lời của tôi:

Câu trả lời của tôi:

Câu trả lời của tôi:

Vì sao chúng ta phải tôn trọng sự thật?

KT khăn phủ bàn

Gợi ý Phiếu học tập số 1

Góp phần bảo vệ cuộc sống, bảo vệ giá trị đúng đắn, tránh nhầm lẫn, oan sai;

Làm cho tâm hồn ta thanh thản bình an, góp phần làm cho sức khỏe tốt hơn;

Giúp con người tin tưởng; gắn kết với nhau hơn;

Làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn, xã hội yên bình, văn minh hơn.

Mọi người đều phải tôn trọng sự thật vì:

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 2: Thảo luận tình huống

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS Thảo luận nhóm theo PHT số 1 theo KT khăn trải bàn

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu nhóm HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

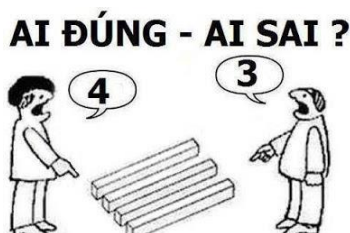
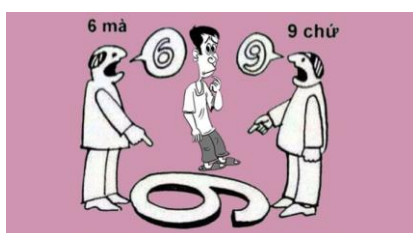
- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

* Quan sát và suy ngẫm

Giáo viên Cho HS quan sát tranh và liên hệ giáo dục:

Phân biệt tôn trọng sự thật với thái độ cố chấp, bảo thủ, máy móc.



2: Sự cần thiết của tôn trọng sự thật. (Ý nghĩa của tôn trọng sự thật)

+ **Tôn trọng sự thật** là đức tính cần thiết, quý báu

+ **Vì:**

- Giúp con người nâng cao phẩm giá bản thân, góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp, được mọi người tin yêu, quý trọng.

- Góp phần bảo vệ cuộc sống, bảo vệ giá trị đúng đắn, tránh nhầm lẫn, oan sai;

- Làm cho tâm hồn thanh thản bình an, sức khỏe tốt hơn;

- Làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn, xã hội yên bình, văn minh hơn.



* Chuyển ý: Vậy để tôn trọng sự thật ta phải làm gì?

- HS dựa vào biểu hiện của tôn trọng sự thật trả lời

Để giúp các em có cơ hội áp dụng những KT đã học chúng ta sang phần Luyện tập

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

-HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy.
- Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa bằng kỹ thuật mảnh ghép với tên gọi Chim đổi tổ.
- Tổ chức HĐ trò chơi: Thử tài trí nhớ (đọc ca dao, tục ngữ nói về tôn trọng sự thật)

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

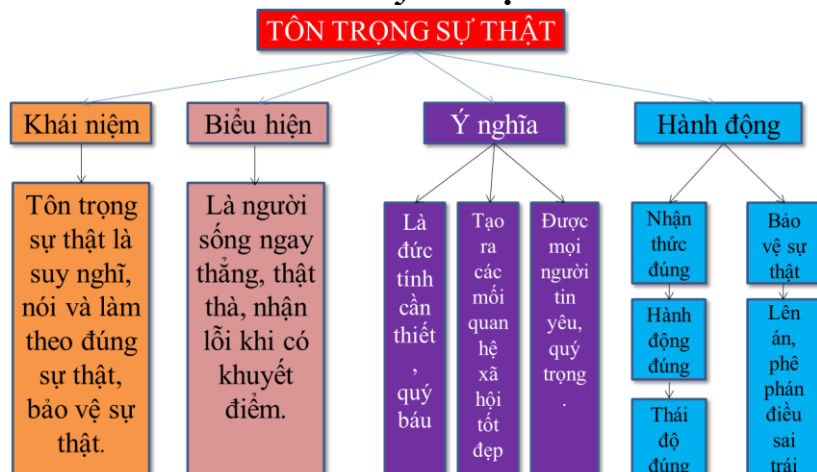


d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa

? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.



? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giáo khoa theo từng bài ứng với kỹ thuật mảnh ghép với tên gọi Chim đổi tổ.

*Bài tập bổ sung: Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về sự thật, tôn trọng sự thật.

- GV cho học sinh chơi trò chơi “Thử tài trí nhớ”

LUẬT CHƠI:

- Số người tham gia: cả lớp

III. Luyện tập



1. Bài tập 1:

Gợi ý đáp án bài tập 1

BT 1.1: Em đồng ý với ý kiến bạn bạn Huyền. Vì còn là học sinh chúng ta nên nói đúng sự thật dù là việc nhỏ nhất.

BT 1.3: Thái độ của em với hành động của bạn Hà: bạn rất đáng được tuyên dương, bạn đã dũng cảm chỉ ra lỗi, cái sai của người khác.

BT 1.2: Em không đồng tình với hành động bạn Nam. Vì Nam là một cậu học sinh nhút nhát, không dám nhận lỗi khi mình phạm phải mà còn bảo An che giấu giúp mình. Nếu là An, em sẽ khuyên Nam nên nhận lỗi với cô giáo và các bạn.

2. Bài tập 2



- Cách thức: Chia lớp làm hai đội (hoặc 3) theo dãy bàn. Mỗi dãy cử 1 đại diện. Lần lượt đọc câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn về truyền thống tốt đẹp. (Không được đọc lặp lại câu của người khác.) Đến lượt đội nào không đọc được sẽ bị loại. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học. - Với hoạt động nhóm: Chia lớp thành 4 nhóm, trong mỗi nhóm HS đếm số từ 1 đến 4. HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. Thảo luận xong những HS có cùng số sẽ tập hợp thành nhóm mới. - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. * Ca dao 10. Của phi nghĩa có giàu đâu Ở cho ngay thẳng giàu sau mới bền 11. Những người thành thật môi dày Lại thêm ít nói lòng đầy nghĩa nhân. 12. Ai ơi! Phải nghĩ trước sau Đừng tham lắm của nhà giàu làm chi. 13. Nói lời phải giữ lấy lời. Đừng như con bướm đậu rồi lại bay. 14. Làm người suy chín xét xa Cho từng gốc nhọc, cho ra vắn dài.	* Một số câu ca dao tục ngữ về Tôn trọng sự thật (tham khảo) 1. Người gian thì sợ người ngay. Người ngay chẳng sợ đường cày cong queo. 2. Chớ nghe lời phỉnh tiếng phờ Thò tay vào lò mắc kẹt cái hom. 3. Khôn ngoan chẳng lọ thật thà Lường thung tráo đấu chẳng qua đong đầy. 4. Bề ngoài thon thót nói cười Mà trong gian hiểm giết người không dao. 5. Đời loạn mới biết tôi trung Tuế hàn mới biết bá từng kiên tâm. 6. Nhà nghèo yêu kẻ thật thà Nhà quan yêu kẻ giàu ra nịnh thần. 7. Những người tính nết thật thà Đi đâu cũng được người ta tin dùng. 8. Tu thân rồi mới tề gia Lòng ngay nói thật gian tà mặc ai. 9. Đừng bảo rằng trời không tai Nói đơm nói đặt cạy tài mà chi. Tục ngữ: - Thuộc đấng đã tậ sự thật mất lòng - Giấy không gói được lửa - Cây kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra. - Ăn ngay nói thật mọi tậ mọi lành. - Một câu nói ngay bằng ăn chay cả tháng. - Mật ngọt chết ruồi, những nơi cay đắng là nơi thật thà.
---	---

	- Thật thà mà vật không chết. - Cây thẳng bóng ngay, cây cong bóng vạy. - Một sự bất tín vạn sự bất tin. - Cửa ngang chẳng góp, lời tà chẳng thừa. - Đâu hàng xáo, gạo hàng đầu. - Nêu cao nhưng bóng chẳng ngay. - Vàng thật không sợ lửa. - Cây vạy hay ghét mực tàu ngay. - Văn hoa chẳng qua nói thật.
--	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề.
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các HĐ

c. Sản phẩm: Câu trả lời, sản phẩm thiệp của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

15. Làm người phải dẫn phải đo
- Phải cân nặng nhẹ, phải dò nông sâu.
16. Làm người mà chẳng biết suy
- Đến khi nghĩ lại còn gì là thân.
17. Khó mà biết lẽ biết trời
- Biết ăn, biết ở hơn người giàu sang.
18. Học là học để làm người
- Biết điều hơn thiệt biết lời thị phi.
19. Học trò học hiểu học trung
- Học cho đến mực anh hùng mới thôi.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HĐ cá nhân

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc của các cặp đôi
- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét nội dung, chỉnh sửa động tác cho bạn.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

IV. Vận dụng.

Hoạt động vận dụng:

Viết cảm nhận của em về một trong 2 câu ca dao:

1. Những người tính nết thật thà
- Đi đâu cũng được người ta tin dùng
2. Cửa phi nghĩa có giàu đâu
- Ở cho ngay thẳng giàu sau mới bền.

LÀM TRÊN LỚP

Hoạt động vận dụng:

Em hãy thiết kế tấm thiệp và cam kết thực hiện thông điệp trong tấm thiệp đó.

- Hình thức tự do sáng tạo
- Có thể làm thiệp thủ công hoặc thiệp điện tử

Thời gian nộp: Tiết sau

LÀM Ở NHÀ

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT 13, 14: BÀI DẠY: TỰ LẬP

Môn học: GDĐD; lớp: 6A-6B

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Khái niệm tự lập.
- Các biểu hiện của người có tính tự lập.
- Ý nghĩa của tính tự lập, vì sao phải tự lập,
- Khả năng tự lập của bản thân và người khác.
- Nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Tự chủ và tự học*: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
- *Điều chỉnh hành vi*: Tự đánh giá được mức độ tự lập của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự lập tham gia các hoạt động học tập ở lớp, ở nhà, trong lao động và trong cuộc sống hằng ngày.
- *Phát triển bản thân*: Kiên trì mục tiêu, thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện tính tự lập trong cuộc sống.
- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa có tính tự lập như: lười biếng, ỷ lại trong học tập, trốn tránh công việc, hay nản lòng trong học tập, lao động và trong cuộc sống.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập, trả lời các câu hỏi trong bài học.

3. Về phẩm chất:

- *Chăm chỉ*: Tự rèn luyện tính tự lập của bản thân trong đời sống
- *Trách nhiệm*: Tích cực, chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động, các hoạt động tập thể, hoạt động đội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về tính tự lập để chuẩn bị vào bài học mới.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: - Nêu được khái niệm tự lập? Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập? Hiểu vì sao phải tự lập, ý nghĩa của tính tự lập?

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.



d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” Luật chơi: ❖ Quan sát hình ảnh Câu hỏi 1: Hình ảnh gợi cho em nhớ đến câu thơ nào? Câu hỏi 2: Câu thơ sau thể hiện đức tính gì? Bàn tay ta làm nên tất cả Có sức người sỏi đá cũng thành công Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh xung phong chơi trò chơi, cá nhân lần lượt trình bày các câu trả lời. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học <i>Nhà thơ ngụ ngôn nổi tiếng của Pháp La Fontaine</i>	

từng nói: “Hãy tự giúp mình và thiên đường sẽ giúp ta”. Cuộc sống của chúng ta luôn là một chặng đường dài đầy khó khăn, thử thách, nhưng không ai có thể sống thay chúng ta, không ai có thể đi bằng đôi chân của chúng ta ngoài chính bản thân ta cả. Và không thể thành công nếu như con người thiếu tính tự lập. Tự lập là đức tính cần thiết và quan trọng. Vậy tự lập là gì? Biểu hiện và ý nghĩa của tự lập ra sao cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm Tự lập

a. Mục tiêu:

- Học sinh nêu được khái niệm tự lập
- Học sinh được phát triển năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc câu chuyện: **Tự lập từ lòng yêu thương gia đình**
- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh hiểu thế nào là tự lập.

THẢO LUẬN NHÓM		
PHIẾU BÀI TẬP	Câu 1: Em hãy liệt kê những biểu hiện tự lập của Trường?	
	Câu 2: Em thích nhất việc làm nào của bé Trường trong câu chuyện trên? Tại sao?	
	Câu 3: Em rút ra được điều gì cho bản thân từ câu chuyện của Trường?	
	Câu 4: Thế nào là tự lập	

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm.

PHIẾU BÀI TẬP	Câu 1: Em hãy liệt kê những biểu hiện tự lập của Trường?	- Tự chăm lo cho bản thân: tắm rửa, ăn uống, vệ sinh cá nhân. - Trường còn biết chăm sóc mẹ khi đau ốm, dọn dẹp nhà cửa,...
	Câu 2: Em thích nhất việc làm nào của bé Trường trong câu chuyện trên? Tại sao?	Có thể: Trường biết chăm sóc mẹ khi đau ốm, thể hiện lòng hiếu thảo
	Câu 3: Em rút ra được điều gì cho bản thân từ câu chuyện của Trường?	- Không trông chờ, dựa dẫm người khác - Phải quyết tâm không ngại khó khăn. - Có ý chí và nghị lực vươn lên và tự lập trong học tập và trong cuộc sống
	Câu 4: Qua câu chuyện trên em rút ra bài học gì cho bản thân?	Tự lập là tự làm, tự giải quyết công việc của mình không dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Khái niệm tự lập

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập

Gv yêu cầu học sinh đọc câu chuyện: **Tự lập từ lòng**

I. Khám phá

1. Thế nào là tự lập

*Câu chuyện: **Tự lập từ lòng yêu thương gia đình**

yêu thương gia đình

Gv yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập

Câu 1: Em hãy liệt kê những biểu hiện tự lập của Trường?

Câu 2: Em thích nhất việc làm nào của bé Trường trong câu chuyện trên? Tại sao?

Câu 3: Em rút ra được điều gì cho bản thân từ câu chuyện của Trường?

Câu 4: Tự lập là gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.
- Học sinh hình thành kỹ năng khai thác truyện đọc trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.



Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề

***Nhận xét**

*** Kết luận:**

Tự lập là tự làm, tự giải quyết công việc của mình không dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu biểu hiện Tự lập

a. Mục tiêu:

- Học sinh nêu được các biểu hiện của người có tính tự lập.
- Học sinh được phát triển năng lực phát triển bản thân.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát cá nhân các hình ảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong SGK nhận xét việc làm của các nhân vật

Quan sát hình dưới đây và nhận xét hành vi của các bạn



**Biểu
hiện**



**Biểu
hiện**

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.

Trò chơi "Tiếp sức đồng đội"

Tổ 1: Tìm những việc thể hiện tính tự lập trong học tập?

Tổ 2: Tìm những việc thể hiện tính tự lập trong lao động?

Tổ 3: Tìm những việc thể hiện tính tự lập trong cuộc sống hằng ngày?

Tổ 4: Tìm những biểu hiện trái với tính tự lập?



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 2: Biểu hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi, trò chơi,...

Gv yêu cầu học sinh quan sát các hình ảnh và nhận xét về hành vi của các bạn

Gv yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi

? Các nhân vật trong mỗi hình ảnh trên đã làm việc như thế nào?

? Theo em đâu là biểu hiện của tự lập?

? Đâu là biểu hiện của chưa tự lập?

Gv yêu cầu học sinh chơi trò chơi: "Tiếp sức đồng đội"

Luật chơi:

2. Biểu hiện của tính tự lập:

- Là sự tự tin, bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với những khó khăn thử thách.

- Có ý chí nỗ lực phấn đấu vươn lên trong cuộc sống.

- Không trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác.

+ Giáo viên chia lớp thành bốn nhóm tìm những biểu hiện của tự lập trong học tập, trong lao động, trong sinh hoạt và những biểu hiện trái với tự lập.

+ Thời gian: Trò chơi diễn ra trong vòng hai phút.

+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe hướng dẫn

- Từng HS chuẩn bị độc lập.

- Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

- Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh xung phong cá nhân lần lượt trình bày các câu trả lời.

- Học sinh chơi trò chơi: “Tiếp sức đồng đội”

Nhóm 1:

- Tự mình đi xe đạp đến lớp.

- Tự học bài và làm bài tập.

- Tự chuẩn bị đồ dùng học tập trước khi đến lớp.

- Tự giác giơ tay phát biểu xây dựng bài...

Nhóm 2:

- Trục nhật lớp.

- Hoàn thành tốt công việc lao động trường giao.

- Chăm sóc bồn hoa, cây xanh.

- Giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ.....

Nhóm 3:

- Chấp hành tốt nội qui học sinh.

- Thực hiện tốt luật an toàn giao thông.

- Tự mình hoàn thành nhiệm vụ được phân công...

Nhóm 4:

- Nhút nhát, rụt rè, ỷ lại vào người khác.

- Không dám tự mình đi xe đạp đến lớp.

- Không tự học bài và làm bài tập.

- Không tự chuẩn bị đồ dùng học tập trước khi đến lớp.

- Không tự giác giơ tay phát biểu xây dựng bài...

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

Giao viên giới thiệu:

Tự lập có phải là chỉ hành động theo suy nghĩ của mình, không chịu nghe người khác góp ý không?

<i>Người mà có hành vi như thế có phải là người tự lập không? Tự lập là chủ động trong công việc là cần thiết nhưng cũng cần tiếp thu ý kiến đóng góp của mọi người để công việc đạt kết quả tốt. Người không biết lắng nghe sự góp ý của người khác là người bảo thủ.</i>	
2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) Nhiệm vụ 3: Ý nghĩa của tự lập a. Mục tiêu: - Học sinh hiểu vì sao phải tự lập, ý nghĩa của tính tự lập - Học sinh đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. b. Nội dung: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc câu chuyện, quan sát tranh. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh hiểu vì sao phải tự lập, ý nghĩa của tính tự lập. Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. Đề xuất được cách rèn luyện tính tự lập. c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm dự án của các nhóm. d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động dự án và hệ thống câu hỏi * Hoạt động dự án chuẩn bị trước ở nhà, chia lớp thành 2 nhóm: +Nhóm 1: Suy tầm những câu chuyện kể về tấm gương tự lập mà em biết. Nhóm 2: Suy tầm clip giới thiệu về tấm gương tự lập. * Câu hỏi thảo luận cặp đôi: Điểm khác biệt giữa người tự lập và người không tự lập là gì? ? Theo em, người có tính tự lập thường đạt được kết quả như thế nào trong cuộc sống? ? Em có suy nghĩ gì về những tấm gương đó? ? Trước những người có tính tự lập em có tình cảm gì? ? Em hãy đánh giá khả năng tự lập của bản thân? (Em đã biết tự lập chưa? Kể những việc làm của em thể hiện tính tự lập?) ? Đề xuất cách rèn luyện tính tự lập? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, từng nhóm học sinh chuẩn bị (Khi ở nhà). Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. - Với hệ thống câu hỏi: học sinh làm việc cá nhân, suy	3. Ý nghĩa của tính tự lập -Giúp chúng ta tự tin, có bản lĩnh cá nhân. -Giúp chúng ta thành công trong cuộc sống. -Xứng đáng được người khác kính trọng. 4. Cách rèn luyện: - Chúng ta cần chủ động làm việc. - Tự tin và quyết tâm khi thực hiện hành động. - Học sinh rèn luyện tính tự lập trong học tập, công việc và sinh hoạt hằng ngày.

ngữ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh cử đại diện nhóm trình bày.
- Học sinh thảo luận, trao đổi, cá nhân trình bày.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv đánh giá, chốt kiến thức.

Giáo viên: Những người có tự lập luôn thành công trong cuộc sống và được mọi người tôn trọng, yêu quý và giúp đỡ. Nhờ có tinh thần tự lập, ta mới độc lập suy nghĩ, hành động, để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhưng để có tính tự lập ta cần rèn luyện như thế nào?

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.
- HS phát triển được năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

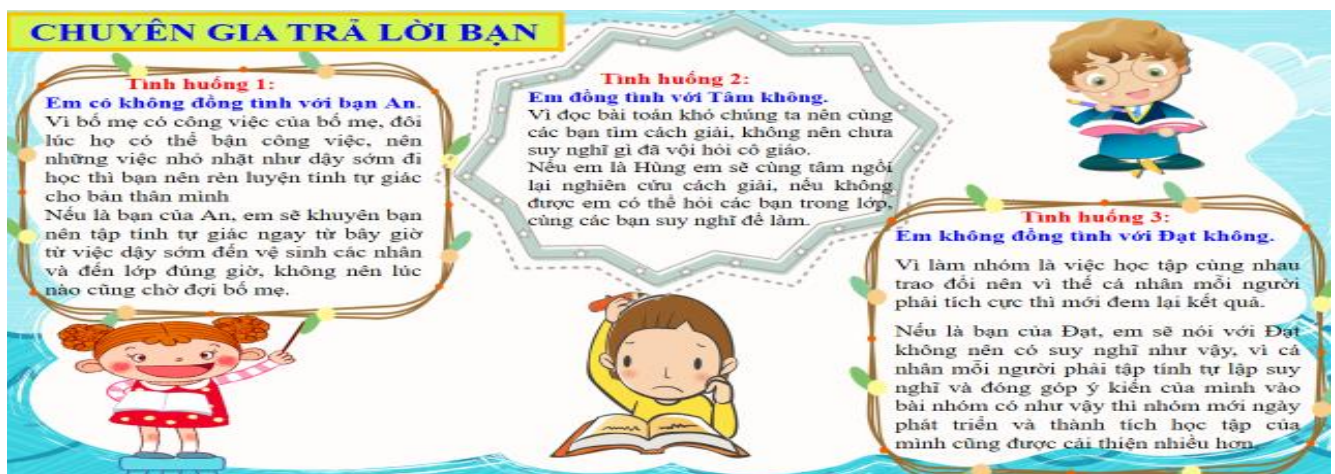
b. Nội dung:

- Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy.
- Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...

PHIẾU BÀI TẬP			
Em hãy quan sát bảng kế hoạch hoạt động trong hè và nhận xét về tính tự lập của bạn Hoa			
BẢNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG HÈ			
Lĩnh vực	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Kết quả
Học tập	- Học tiếng Anh - Làm bài tập hè	- Học 5-7 từ mới mỗi ngày - Học 2-3 môn mỗi ngày	- Thuộc được 100 từ mới - Hoàn thành bài tập hè
Lao động	- Dọn dẹp nhà cửa - Chăm sóc vườn cây của bà nội.	- Quét nhà mỗi ngày, tự rửa chén bát sau khi ăn. - Tưới cây hằng ngày.	- Đôi lúc quên không quét nhà. - Vườn cây xanh tốt.
Sinh hoạt hằng ngày	- Rèn luyện sức khỏe	- Chạy bộ trong công viên mỗi ngày	- Chỉ thực hiện được 2 tuần đầu.
Hoạt động tập thể	- Tham gia hoạt động tập thể	- Đăng kí tham gia sinh hoạt Đội ở phường	- Có thêm được nhiều bạn mới, mùa đẹp hơn
Nhận xét về tính tự lập của bạn Hoa:			



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.



d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:
 - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...
 ? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.
 ? Làm bài tập 1: **Phiếu bài tập**
 Em hãy quan sát bảng kế hoạch hoạt động trong hè và nhận xét về tính tự lập của bạn Hoa
 ? Bài tập tình huống: **Trò chơi Đóng vai (Sắm vai)**
Tình huống 1:
 Nhà An ở gần trường nhưng bạn ấy hay đi học muộn. Khi lớp trưởng hỏi lí do, An luôn nói: “ Tại bố mẹ không gọi mình dậy”
Tình huống 2:
 Đọc đề bài toán, có chỗ không hiểu. Hùng rủ Tâm đến nhờ cô giáo hướng dẫn. Tâm khuyên Hùng không nên làm như vậy.
Tình huống 3:
 Khi được cô giáo phân nhóm để thực hiện các nhiệm

III. Luyện tập

vụ học tập, Đạt nghĩ rằng làm việc nhóm sẽ dẫn tới sự ỷ lại, dựa dẫm vào người khác nên không tích cực tham gia.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.
- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh cử đại diện nhóm trình bày.
- Học sinh thảo luận, trao đổi, cá nhân trình bày.
- Nhận xét về tính tự lập của bạn Hoa là: hoa là người rất có tính tự lập, bạn chia ra thời gian biểu để mình thực hiện có hiệu quả.

Tình huống 1:

Em có không đồng tình với bạn An. Vì bố mẹ có công việc của bố mẹ, đôi lúc họ có thể bận công việc, nên những việc nhỏ nhặt như dậy sớm đi học thì bạn nên rèn luyện tính tự giác cho bản thân mình

Nếu là bạn An em sẽ khuyên bạn nên tập tính tự giác ngay từ bây giờ từ việc dậy sớm đến vệ sinh cá nhân và đến lớp đúng giờ, không nên lúc nào cũng chờ đợi bố mẹ.

Tình huống 2:

Em đồng tình với Tâm không. Vì đọc bài toán khó chúng ta nên cùng các bạn tìm cách giải, không nên chưa suy nghĩ gì đã vội hỏi cô giáo.

Nếu em là Hùng em sẽ cùng tâm ngồi lại nghiên cứu cách giải, nếu không được em có thể hỏi các bạn trong lớp, cùng các bạn suy nghĩ để làm.

Tình huống 3:

Em không đồng tình với Đạt không. Vì làm nhóm là việc học tập cùng nhau trao đổi nên vì thế cá nhân mỗi người phải tích cực thì mới đem lại kết quả.

Nếu là bạn của Đạt, em sẽ nói với Đạt không nên có suy nghĩ như vậy, vì cá nhân mỗi người phải tập tính tự lập suy nghĩ và đóng góp ý kiến của mình vào bài nhóm có như vậy thì nhóm mới ngày phát triển và thành tích học tập của mình cũng được cải thiện nhiều hơn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Yc hs nhận xét câu trả lời.
-Gv đánh giá, chốt kiến thức.

Các em ạ, trên truyền hình có chiếu bộ phim "Con đã

lớn khôn" của truyền hình Nhật Bản, các em chắc đã theo dõi. Chúng ta thấy các em bé Nhật được rèn luyện ngay từ khi mới 3, 4 tuổi. Các em tự mình đi mua hàng, trông em, làm các công việc trong gia đình. Như vậy, để có tính tự lập con người cần có một quá trình rèn luyện ngay từ khi còn rất nhỏ, để tạo cho mỗi người sự chủ động, vượt khó, dám nghĩ, dám làm. Có làm được như thế, người đó mới vững vàng trong cuộc sống đầy khó khăn, vất vả sau này.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, câu hỏi tình huống thông qua trò chơi, hoạt động dự án..

HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN					
Dự án 1					
Xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục những biểu hiện thiếu tự lập của bản thân					
	Các lĩnh vực	Những biểu hiện thiếu tự lập	Biện pháp thực hiện	Thời gian tiến hành	Dự kiến kết quả
1	Học tập				
2	Lao động				
3	Hoạt động tập thể				
4	Sinh hoạt cá nhân				

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, trò chơi, hoạt động dự án ...

+ **Trò chơi đối mặt:** Tìm những câu ca dao tục ngữ, danh ngôn về tự lập

+ **Hoạt động dự án 1:** *Xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục những biểu hiện thiếu tự lập của bản thân*

+ **Hoạt động dự án 2:**

❖ **Nhóm 1:** *Viết những câu slogan về tự lập*

❖ **Nhóm 2:** *Viết một đoạn văn ngắn nhắc nhở mình về tính tự lập*

❖ **Nhóm 3:** *Viết một lá thư ngắn gửi người bạn thân nhắc nhở về tính tự lập*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện nhóm trình bày. - Học sinh lắng nghe, nghiên cứu, trao đổi, trình bày nếu còn thời gian Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ -Yc hs nhận xét câu trả lời. -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. “Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình” nhà thơ Tố Hữu đã gửi gắm cho người đời sau. Cô tin là qua bài học ngày hôm nay, sẽ có rất nhiều bạn biết tự lập trong cuộc sống.	
--	--